

CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THE WORLD GROUP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THE WORLD GROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THE WORLD GROUP IMPORT EXPORT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109082554

3. Ngày thành lập: 10/02/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Tụ Khoát, Xã Ngũ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng lúa	0111
2.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
3.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
4.	Chăn nuôi gia cầm	0146
5.	Chăn nuôi khác	0149
6.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
7.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
8.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
9.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
10.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: Sản xuất mỹ phẩm; Sản xuất xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
11.	Sản xuất điện Chi tiết: Điện mặt trời	3511
12.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
13.	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: Thoát nước Xử lý nước thải	3700
14.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
15.	Xây dựng nhà để ở	4101
16.	Xây dựng nhà không để ở	4102

17.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
18.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
19.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
20.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
21.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
22.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Môi giới mua bán hàng hóa; Đại lý, môi giới (không bao gồm môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)	4610
23.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
24.	Bán buôn thực phẩm	4632
25.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế (Căn cứ Điều 32, Điều 33 Luật Dược năm 2016) Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649(Chính)
26.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
27.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
28.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Cụ thể: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659

29.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn sơn, vécni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh	4663
30.	Bán buôn tổng hợp	4690
31.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Cụ thể: Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	4669
32.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
33.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
34.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
35.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
36.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
37.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Cụ thể: Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh (Căn cứ Điều 32, Điều 33 Luật Dược năm 2016) Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
38.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (ngoại trừ đấu giá bán lẻ qua internet)	4791
39.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu ngoại trừ đấu giá ngoài cửa hàng)	4799
40.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Logistics	5229
41.	Lập trình máy vi tính	6201
42.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
43.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209

44.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản; - Dịch vụ tư vấn bất động sản; - Dịch vụ quản lý bất động sản (không bao gồm kinh doanh bất động sản, môi giới, định giá và quản lý sàn giao dịch bất động sản) (Điều 62, 74 và 75 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014)	6820
45.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
46.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
47.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
48.	Quảng cáo	7310
49.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
50.	Hoạt động nhiếp ảnh Ngoại trừ: Hoạt động của phóng viên ảnh	7420
51.	Cho thuê xe có động cơ	7710
52.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
53.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (trừ hợp báo)	8230
54.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh; - Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (Điều 28 Luật thương mại)	8299
55.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hướng dẫn và đào tạo về sự kiện, khởi nghiệp, quản trị kinh doanh, tiếp thị và bán hàng	8559
56.	Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi đáp ứng được các điều kiện theo quy định.	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	LƯU LÊ TRINH	Thôn Tương Chúc, Xã Ngũ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	300.000.000	30,000	012978484	
2	LƯU THỊ TRANG	CH524-HH1A Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	600.000.000	60,000	024189000472	
3	TRẦN VĂN TRƯỞNG	CH524 HH1A Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	100.000.000	10,000	024087000245	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LƯU LÊ TRINH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 21/08/1975

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 012978484

Ngày cấp: 08/06/2007

Nơi cấp: Công an TP Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Tương Chúc, Xã Ngũ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Tự Khoát, Xã Ngũ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội